

Bản án số: 01/2019/HSST

Ngày: 02-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Trang.

2. Bà Trần Thị Hòa Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/HSST ngày 06/12/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 19/12/2018; đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN S (Tên gọi khác: C), Sinh năm 1980; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Ô, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Bốc vác; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 03 con, lớn nhất: 16 tuổi, nhỏ nhất: 08 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú số 68 ngày 08/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện H. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Công ty cổ phần R.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần R: Ông Nguyễn Ngọc L;
Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: A, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần R: Ông Lê Văn N, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Ô, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Lê Minh T, sinh năm 1990 (có mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1989 (có mặt).

4. Ông Đỗ T, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Ô, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Quốc C, sinh năm 1981 (có mặt).

2. Ông Đặng Minh T, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Ô, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Phan Văn N, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ tạm trú: Thôn L, xã Ô, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

4. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Ô, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty Cổ phần R, địa chỉ: A, phường X, thành phố P do Nguyễn Văn Đ là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Nguyễn Ngọc L là Tổng Giám đốc được UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt Đề án khoanh nuôi, tái sinh và phát triển rừng dầu xã Ô, huyện H tại Quyết định số: 1536/QĐ-UB ngày 06/6/2008. Ngày 01/7/2008, Công ty Cổ phần R được UBND tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số: 48121000214, tên Dự án đầu tư: Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng và phát triển thực, động vật rừng dầu, trên diện tích đất sử dụng khoảng 3.330 ha. Đến ngày 08/12/2017, Hạt kiểm lâm huyện H cấp Giấy phép số: 06 GP/ĐVHD, chứng nhận trang trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại, địa điểm nuôi: Dự án rừng Dầu xã Ô, huyện H. Trong đó, có loài: Hươu Sao, số lượng: 20, nguồn gốc: gây nuôi sinh sản.

Vào khoảng 20 giờ ngày 17/8/2018, Nguyễn Văn S (Cỏ), sinh năm 1980 rủ Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980 (Cọt), ở thôn L, Lê Minh T, sinh năm 1990, Nguyễn Thanh S, sinh năm 1989 và Đỗ T, sinh năm 1985, ở thôn T, cùng xã Ô lén lút vào rừng Dầu do Công ty Cổ phần R đang thực hiện dự án, dùng súng tự chế hơi cồn bắn

đạn bi sắt để tìm bắn gà rừng, chim cu làm mồi nhậu, được tất cả đồng ý. Nguyễn Văn S và Nguyễn Ngọc T mỗi người mang theo 01 cây súng tự chế hơi cò bắn đạn bi sắt, đèn pin đội đầu, tất cả leo qua hàng rào xây bằng gạch Block, cao 2,50m cách, bên trên giăng dây thép gai đột nhập vào bên trong rừng Dầu, rồi chia làm 2 nhóm. Nguyễn Văn S cầm súng hơi cò, đội đèn pin cùng Lê Minh T và Nguyễn Thanh S đi một hướng, Nguyễn Ngọc T cầm súng hơi cò, đội đèn pin cùng Đỗ T đi một hướng, cách nhau khoảng 100m. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, qua ánh sáng đèn pin, Nguyễn Thanh S thấy phía trước, cách khoảng 12m có 01 con Hươu Sao nên đưa súng lên ngắm bắn hai phát làm con Hươu Sao này trúng đạn bi sắt vào vùng đầu và cổ, bị thương nặng ngã xuống đất. Lê Minh T và Nguyễn Thanh S đi cùng đang ở phía sau khoảng 60m, nghe tiếng súng nổ nhưng không biết Nguyễn Văn S đã bắn con vật gì đã chạy đến, thấy con Hươu Sao đang bị thương nằm dưới đất. Cùng thời gian này, Tổ tuần tra bảo vệ rừng Dầu, gồm: Đặng Minh T, Phan Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N đi tuần gần đó chạy đến nơi có tiếng súng nổ, phát hiện nhiều người có biểu hiện nghi vấn bỏ chạy nên truy đuổi, giữ lại được Lê Minh T để làm rõ, còn Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn S và Đỗ T vứt bỏ súng hơi cò và các vật dụng khác chạy trốn.

Đối với Con Hươu Sao bị thương nặng đã được cứu chữa đến khoảng 13 giờ ngày 18/8/2018 đã chết.

Kết luận định giá tài sản số 61/2018/HĐĐGTT ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận:

01 Hươu Sao giống đực, lông màu vàng đốm trắng, khoảng 01 năm tuổi, cao 67 cm, dài 88 cm, có giá trị tại thời điểm mất cắp là 11.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

01 bịch đạn bi bằng sắt, 02 viên đạn thu giữ từ việc khám nghiệm Hươu Sao; 01 dao bấm, 01 cây kéo bằng sắt, 01 ba lô học sinh đã cũ, 01 đèn pin màu vàng – đen, kích thước (8,5 x 8,5)cm, chóa đèn hình tròn, màu vàng đường kính 8,3 cm.

Tất cả vật chứng trên Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

Riêng 02 súng tự chế hơi cò bắn đạn bi sắt Nguyễn Văn S và Nguyễn Ngọc T đã vứt bỏ khi chạy trốn trong rừng Dầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Nguyễn Văn S đã bồi thường thiệt hại số tiền 6.000.000 đồng, Công ty Cổ phần R từ chối, không nhận. Viện kiểm sát ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển số tiền trên vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện H chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSHTB-HS ngày 04/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố **Nguyễn Văn S** về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Văn S** từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của bị cáo là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và **đại diện theo ủy quyền của người bị hại** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn S** khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2018, lợi dụng đêm tối, Nguyễn Văn S, Nguyễn Ngọc T, Lê Minh T, Nguyễn Thanh S, Đỗ T rủ nhau đi vào rừng Dầu của Công ty Cổ phần R, thuộc xã Ô đang thực hiện Dự án: Bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng và phát triển thực, động vật rừng dầu, mục đích lén lút dùng súng tự chế hơi cò bắn đàn bi sắt để bắn gà rừng,

chim cu làm mồi nhậu. Tuy nhiên, Nguyễn Văn S đã tự ý dùng súng tự chế trên bắn chết 01 con Hươu Sao khoảng 01 năm tuổi, có trị giá 11.000.000 đồng . Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo **Nguyễn Văn S** là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính mà bị cáo đã cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặc dù đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng bị cáo đã tự nguyện nộp 6.000.000đồng để khắc phục hậu quả nên được xem như bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được quy định tại Điểm i, b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” lẽ ra bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có nghề nghiệp bốc vác thu nhập thấp, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng : Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ: 01 bịch đạn bi bằng sắt, 02 viên đạn thu giữ từ việc khám nghiệm Hươu Sao; 01 dao bấm, 01cây kéo bằng sắt, 01 ba lô học sinh đã cũ, 01 đèn pin màu vàng – đen, kích thước (8,5 x 8,5)cm, chóa đèn hình tròn, màu vàng đường kính 8,3 cm.

Đây là vật chứng, công cụ phạm tội và không có giá trị nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106

Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 súng tự chế hơi cò bắn đạn bi sắt Nguyễn Văn S và Nguyễn Ngọc T đã vứt bỏ khi chạy trốn trong rừng Dầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được nên Tòa không xem xét, giải quyết

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần R không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa không xem xét.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo tự nguyện bồi thường, đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần R từ chối, không nhận. Viện kiểm sát ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển số tiền trên vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện H, trả lại cho bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc T, Lê Minh T, Nguyễn Thanh S và Đỗ T có chung mục đích ban đầu lén lút chỉ bắn gà rừng, chim cu. Nguyễn Văn S phát hiện và bắn con Hươu Sao các đối tượng khác không biết, không giúp sức và ngoài ý chí mong muốn nên không đủ căn cứ để xác định Nguyễn Ngọc T, Lê Minh T, Nguyễn Thanh S và Đỗ T là đồng phạm trong vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện H không truy tố là phù hợp nên Tòa không xem xét giải quyết.

Nguyễn Văn S, Nguyễn Ngọc T dùng súng tự chế hơi cò, bắn đạn bi sắt là hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao... các loại vũ khí có tính năng như súng săn. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Tòa không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S (tên gọi khác: C) phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn S (tên gọi khác: C) **06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bịch đạn bi bằng sắt, 02 viên đạn thu giữ từ việc khám nghiệm Hươu Sao; 01 dao bấm, 01 cây kéo bằng sắt, 01 ba lô học sinh đã cũ, 01 đèn pin màu vàng – đen, kích thước (8,5 x 8,5)cm, chóa đèn hình tròn, màu vàng đường kính 8,3 cm.

Trả lại cho bị cáo số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) đã nộp vào tài khoản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/12/2018 giữa Công an huyện H và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/01/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H ;
- Công an huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Tâm